

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035” tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP).

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035”.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ, gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 của ngành.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển chính quyền số, quản trị số trong hoạt động quản lý, điều hành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu số, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, báo chí, thông tin và xuất bản.

Hoàn thiện việc xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát, tham mưu xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành.

Đến năm 2035, hình thành phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu số và nền tảng số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2026

100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở được tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, khai thác dữ liệu số, Đề án 06/CP và ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.

100% thủ tục hành chính có yêu cầu xác thực danh tính được triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định; công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn thời hạn sử dụng được số hóa, lưu trữ, quản lý và tái sử dụng theo quy định; tối thiểu 95% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến.

Hoàn thành rà soát, phân loại, chuẩn hóa và số hóa các nhóm dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2027-2030

Hoàn thiện, cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, báo chí, thông tin và xuất bản; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chính xác, có khả năng kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Chuyển đổi phương thức quản lý, điều hành theo hướng dựa trên dữ liệu số; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát và xây dựng chính sách phát triển ngành.

Đẩy mạnh số hóa hoạt động chuyên môn; ứng dụng nền tảng số trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, quản lý hoạt động thể thao, phát triển du lịch, quản lý thông tin, báo chí, xuất bản và công tác gia đình.

Duy trì 100% công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Khuyến khích triển khai các giải pháp, sáng kiến ứng dụng công nghệ số nhằm đa dạng hóa phương thức tiếp cận, tương tác, cung cấp thông tin, sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên môi trường số.

2.3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2030-2035

Hoàn thiện hệ thống dữ liệu số ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm dữ liệu chuyên ngành được cập nhật đầy đủ, chính xác, thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nền tảng số và công cụ phân tích dữ liệu trong công tác chỉ đạo, điều hành, dự báo, tham mưu, kiểm tra, giám sát và hoạch định chính sách phát triển ngành.

Tăng cường ứng dụng dữ liệu số, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; nâng cao tính công khai, minh bạch, thuận tiện, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

Phấn đấu 100% người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng trên môi trường số; nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của người sử dụng dịch vụ công.

Phấn đấu 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp theo hướng chủ động, cá nhân hóa trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu số của công dân; từng bước chuyển từ phương thức cung cấp dịch vụ theo yêu cầu sang chủ động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Phát triển văn hóa số, thể thao số, du lịch số, thông tin số và xuất bản số; đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa, di tích, hiện vật, tài liệu chuyên ngành; ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, quảng bá du lịch và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

Nâng cao năng lực số của đội ngũ công chức, viên chức; hình thành phương thức làm việc trên môi trường số, sử dụng hiệu quả dữ liệu và nền tảng số trong thực hiện nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 826/QĐ-TTg, Kế hoạch số 207/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo liên quan.

Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, thư viện, bảo tàng, khu di tích, khu, điểm du lịch.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền chuyển đổi số, Đề án 06 trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và khai thác dữ liệu dân cư

Khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ, liên thông dữ liệu theo quy định.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm việc lưu trữ, quản lý, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước.

Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh và xác thực điện tử trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ theo quy định.

Nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

Tăng cường theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong quá trình sử dụng dịch vụ công.

Khuyến khích triển khai các sáng kiến đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số nhằm đa dạng hóa phương thức tiếp cận, tương tác và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên môi trường số.

3. Xây dựng, phát triển và làm giàu dữ liệu chuyên ngành

Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và số hóa dữ liệu thuộc các lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, thư viện, bảo tàng, du lịch và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đầy đủ, chính xác, đồng bộ và thường xuyên cập nhật.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định.

Tăng cường quản trị, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

4. Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động chuyên ngành

Tăng cường sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp trực thuộc ứng dụng các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ người dân.

5. Phát triển văn hóa số, thể thao số, du lịch số, thông tin số và xuất bản số

Đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, hiện vật bảo tàng, tài liệu thư viện, tư liệu văn hóa, dữ liệu về thể dục, thể thao, du lịch, gia đình, báo

chí, thông tin cơ sở và xuất bản thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; từng bước thực hiện số hóa, xây dựng mô hình số 3D đối với các di tích, hiện vật và di sản văn hóa tiêu biểu; phát triển các hình thức tham quan, giới thiệu, trưng bày và trải nghiệm số nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn, giáo dục truyền thống và quảng bá giá trị văn hóa.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng môi trường văn hóa, thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình và các hoạt động văn hóa cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và lan tỏa các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống trên môi trường số.

Ứng dụng nền tảng số trong quản lý, tổ chức và quảng bá các hoạt động thể dục, thể thao; nâng cao hiệu quả quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao và khả năng tiếp cận các hoạt động văn hóa, thể thao của người dân.

Phát triển du lịch số thông qua xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu du lịch; ứng dụng bản đồ số, hệ thống thuyết minh điện tử, nền tảng quảng bá và giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch; hỗ trợ nâng cao trải nghiệm của du khách và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, thông tin cơ sở và xuất bản; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, lưu trữ, sản xuất, phát hành và phổ biến thông tin, xuất bản phẩm; nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền và khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

Khuyến khích ứng dụng các công nghệ số phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; phát triển thể thao, du lịch, báo chí, thông tin cơ sở và xuất bản; đa dạng hóa phương thức tiếp cận, tương tác và cung cấp thông tin, dịch vụ trên môi trường số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Phát triển nguồn nhân lực số và bảo đảm an toàn thông tin

Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng khai thác, sử dụng dữ liệu số cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, báo chí, thông tin và xuất bản.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành, nền tảng số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý hồ sơ, dữ liệu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

Tăng cường kỹ năng khai thác, phân tích và sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát và quản lý các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của ngành.

Củng cố năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao tham mưu công tác chuyển đổi số; nâng cao khả năng quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ hoạt động của Sở.

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu chuyên ngành, hồ sơ điện tử và thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong việc bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng hiệu quả tài khoản số, dữ liệu số và các nền tảng phục vụ thực thi công vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì tham mưu công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc việc rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở.

Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, tái sử dụng dữ liệu theo quy định; tổng hợp kết quả thực hiện trong toàn Sở.

Theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; tổng hợp các chỉ tiêu về hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và các chỉ tiêu thực hiện Đề án 06.

Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Phòng Quản lý Văn hóa

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu dân cư và định danh điện tử trong lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo.

Rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu chuyên ngành; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý.

Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, tái cấu trúc, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn thời hạn sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý; quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu; thực hiện tái sử dụng dữ liệu theo quy định và báo cáo kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

3. Phòng Quản lý Thể dục thể thao

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao.

Rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu về cơ sở thể thao, huấn luyện viên, vận động viên và các hoạt động thể dục thể thao.

Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, tái cấu trúc, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn thời hạn sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý; quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu; thực hiện tái sử dụng dữ liệu theo quy định và báo cáo kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức các giải thi đấu và sự kiện thể thao.

4. Phòng Quản lý Du lịch

Rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu về tài nguyên du lịch, khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và các dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu du lịch theo quy định.

Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, tái cấu trúc, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn thời hạn sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý; quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu; thực hiện tái sử dụng dữ liệu theo quy định và báo cáo kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước, xúc tiến, quảng bá du lịch; khuyến khích ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động kinh doanh du lịch, nâng cao trải nghiệm của khách du lịch.

5. Phòng Xây dựng Nếp sống văn hóa và Gia đình

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực gia đình và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu thuộc lĩnh vực gia đình và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, tái cấu trúc, cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn thời hạn sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý; quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu; thực hiện tái sử dụng dữ liệu theo quy định và báo cáo kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các nền tảng số.

6. Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản

Chủ trì tham mưu công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án 06, chuyển đổi số và việc triển khai Kế hoạch.

Hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về dữ liệu dân cư, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nội dung của Đề án 06.

Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

7. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính

phủ, Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên và Kế hoạch này.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn; quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

Phối hợp với các phòng chuyên môn và Văn phòng Sở trong quá trình triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 theo phân công.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn sau: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; Nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án về chuyển đổi số và các chương trình, đề án có liên quan; Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng tháng (trước ngày 08 hằng tháng), 06 tháng (trước ngày 08 tháng 6), hằng năm (trước ngày 08 tháng 12) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, Cơ quan Thường trực Đề án 06 tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Duyệt